TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 222/2025/QĐST-LĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Phan Thị Hiền.

Thư ký phiên họp: bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 317/2025/TLST-LĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 190/2025/QĐST-LĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; thường trú: xóm Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An; tạm trú: tổ D khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1974; thường trú: xóm Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An; Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH N; địa chỉ: số A, đường C, khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH N: ông Đinh Ngọc K, sinh năm: 1985; địa chỉ: số A, đường C, khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 11/10/2025). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội Cơ sở Dĩ An - Thành phố H; địa chỉ: đường T, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị H trình bày:* Từ tháng 08/2006 đến tháng 02/2007 bà có làm việc tại Công ty TNHH D và có đóng bảo hiểm xã hội số:

9106136238. Nay bà Nguyễn Thị H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: từ tháng 05/2005 đến tháng 06/2006, bà Nguyễn Thị Q là dì bà H sử dụng thông tin của bà H giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH N. Đồng thời gian đó, bà giao kết hợp đồng lao động với tại Công ty TNHH D. Do đó, bà bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 08/2006 đến tháng 02/2007 tương đương với thời gian bà Nguyễn Thị Q mượn hồ sơ lao động của bà. Nay bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H (do bà Nguyễn Thị Q ký kết) và công ty TNHH N là vô hiệu.

Về hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Quy trình B: Tháng 05/2005 đến tháng 06/2006, bà Nguyễn Thị Q là dì bà Nguyễn Thị H sử dụng thông tin của bà H giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH N. Trong thời gian đó, bà H có giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D. Do đó, bà H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 08/2006 đến tháng 02/2007, đây là thời gian bà Q mượn hồ sơ lao động của bà H. Nay bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H (do bà Nguyễn Thị Q ký kết) và Công ty TNHH N là vô hiệu thì bà Q đồng ý, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H.

Về hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu: bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Đinh Ngọc K là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH N trình bày:

Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Do người lao động tại công ty rất đông, Công ty căn cứ hồ sơ hợp lệ của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Ngoài ra Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đó theo quy định.

Theo các dữ liệu được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của Công ty TNHH N thì vào năm 2005 Công ty TNHH N có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981, số CMND: 186144845. Bà H làm việc với vai trò là công nhân. Thời gian làm việc của bà Nguyễn Thị H theo như quy định của nội quy lao động công ty. Đến giữa năm 2007 thì bà H nghỉ việc tại Công ty cho đến nay và Công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho bà H.

Nay người lao động cho rằng có sự việc bà Nguyễn Thị H cho người quen sử dụng thông tin của bà H để ký kết hợp đồng lao động với Công ty. Việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH N là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc bà H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H (do người khác giả mạo tên) với Công ty TNHH N thì Công ty đồng ý với yêu cầu của bà H.

Đối với các chế độ của bà H sau khi nghỉ việc, Công ty đã giải quyết đầy đủ cho bà H vì vậy Công ty TNHH N không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

- *Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội cơ sở D1 trình bày:* Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH N cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị H sinh năm 1981 số CCCD 040181025491, với mã số BHXH 9105086554 có quá trình tham gia BHXH từ tháng 05/2005 đến tháng 06/2007 đã chốt số và chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.Qua kiểm tra dữ liệu, bà Nguyễn Thị H còn có mã số BHXH 9106136238 có quá trình tham gia BHXH từ tháng 08/2006 đến tháng 02/2007 tại Công Ty TNHH D.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Nguyễn Thị H và Công ty TNHH N, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh Căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động võ hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Về các yêu cầu khác của bà Nguyễn Thị H BHXH không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Q, Bảo hiểm xã hội cơ sở D, Công ty TNHH N có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các đương sự xác định: từ tháng tháng 8/2006 đến tháng 02/2007, người lao động tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1981, được Công ty TNHH D, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số

bảo hiểm xã hội là 9106136238. Ngoài ra, bà H còn tham gia BHXH tại Công ty TNHH N. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH N và bà Nguyễn Thị H phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 5/2005. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Q thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH N và thực tế làm việc tại Công ty T1 khoảng thời gian từ tháng 8/2006 đến tháng 6/2007 theo hợp đồng lao động là bà Nguyễn Thị Q chứ không phải bà Nguyễn Thị H do bà Quy M thông tin, giấy tờ của bà H để đi làm. Đối với bà H trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH D. Trình bày của bà H và bà Q phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 8/2006 đến tháng 2/2007 bà Nguyễn Thị H có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH D và Công ty TNHH N. Xét thấy, việc bà Q lấy tên bà H để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc bà Nguyễn Thị H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H và Công ty TNHH N là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: *"... Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"*, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H và ý kiến của chị về việc xác định người lao động tại Công ty N là bà Nguyễn Thị Q, không phải là bà Nguyễn Thị H. Bà H và bà Q có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 9105086554.

[4] Về lệ phí: bà Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9 của Bộ luật lao động năm 1994;

Căn cứ khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 19; Điều 50; Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16; Điều 49; Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị

H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; thường trú: xóm Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An; tạm trú: tổ D khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh (do bà Nguyễn Thị Q ký kết) với Công ty TNHH N) là vô hiệu.

Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 9105086554 không phải là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; số CCCD: 040181025491. Bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Q được quyền liên hệ với C có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 9105086554.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0014593 ngày 05/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Thị Hiền